ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

LÝ LỊCH KHOA HỌC GIẢNG VIÊN

	Thông tin cá nhân	
1.	*Họ và tên:*	**VŨ CẨM TÚ**
2.	*Đơn vị công tác:*	*Khoa Công nghệ Giáo dục*
3.	*Chức vụ:*	*Giảng viên*
4.	*Học hàm, học vị:*	*Tiến sĩ*
5.	*Email:*	*vucamtu@vnu.edu.vn / vucamtu171@gmail.com*
6.	*Chuyên ngành:*	*Khoa học Giáo dục*
7.	*Lĩnh vực nghiên cứu*	*Khoa học Giáo dục*
8.	*Hướng nghiên cứu*	- *Giai đoạn từ năm 2019 đến nay:* Các nghiên cứu chính bao gồm công nghệ giáo dục, giáo dục STEM, đổi mới giáo dục phổ thông, đào tạo giáo viên, giáo dục đại học, quản lý giáo dục và giáo dục hướng nghiệp. - *Giai đoạn từ năm 2011 đến 2018:* Các nghiên cứu chính bao gồm: đổi mới giáo dục phổ thông, đào tạo giáo viên và giáo dục hướng nghiệp.

9. Đề tài:

STT	***Tên đề tài / Cấp***	***Thời gian***	***Cơ quan quản lý đề tài, thuộc Chương trình***	***Tình trạng đề tài***	***Vai trò***
1	Phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm kỹ thuật công nghiệp theo cách tiếp cận CDIO/ Cấp trường	2013 - 2015	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Đã nghiệm thu	Chủ trì
2	Nghiên cứu thực trạng ô nhiễm tiếng ồn tại các trường có nguy cơ cao ở thành phố Hà Nội/Cấp thành phố	10/2020 - 3/2022	UBND Thành phố Hà Nội	Đã nghiệm thu	Thành viên
3	Xây dựng tập dữ liệu quản lý sinh viên dựa trên công nghệ học máy để dự báo các nhân tố ảnh hưởng tới kết quả học tập/Cấp Đại học Quốc gia	2022 - 2024	Đại học Quốc gia Hà Nội	Chưa nghiệm thu	Thư ký

4	Thách thức và nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên các môn Toán và Khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018/ Cấp Bộ	2023 - 2025	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia Nafosted	Chưa nghiệm thu	Chủ trì
5	Đề xuất mô hình học tập kết hợp (blended learning) trong đào tạo giáo viên ở trường đại học	2024 - 2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chưa nghiệm thu	Thành viên
6	Nghiên cứu phương pháp học vi mô trong giáo dục đại học tại Việt Nam: so sánh giữa các nhóm sinh viên có phong cách học tập khác nhau	2024 - 2026	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia	Chưa nghiệm thu	Thành viên

10. Xuất bản sách:

[1] Lê Huy Hoàng, Đặng Minh Đức, Nguyễn Văn Đường, Đồng Huy Giới, Nguyễn Trọng Khanh, Nguyễn Văn Khôi, Đặng Văn Nghĩa, Lê Xuân Quang, Vũ Cẩm Tú (2019). *Dạy học phát triển năng lực môn Công nghệ trung học cơ sở*. NXB Đại học Sư phạm.

[2] Lê Huy Hoàng, Nguyễn Văn Khôi, Đồng Huy Giới, Nhữ Thị Việt Hoa, Đặng Minh Đức, Vũ Thị Ngọc Thúy, Vũ Cẩm Tú (2019). *Hướng dẫn dạy học môn Công nghệ trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông mới.* NXB Đại học Sư phạm

[3] Lê Huy Hoàng, Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh, Vũ Cẩm Tú (2021). *Sách giáo khoa Công nghệ 6*. NXB Giáo dục.

[4] Lê Huy Hoàng, Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh, Vũ Cẩm Tú (2021). *Sách giáo viên Công nghệ 6*. NXB Giáo dục.

[5] Lê Huy Hoàng, Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh, Vũ Cẩm Tú (2021). *Sách bài tập Công nghệ 6*. NXB Giáo dục.

[6] Lê Huy Hoàng, Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh, Vũ Cẩm Tú (2021). *Vở thực hành Công nghệ 6*. NXB Giáo dục.

[7] Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Phạm Mạnh Hà (chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú (2024). *Sách giáo khoa công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp*. NXB Giáo dục.

[8] Phạm Mạnh Hà (chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú (2024). *Sách giáo viên công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp*. NXB Giáo dục.

[9] Tôn Quang Cường, Vũ Cẩm Tú, Nguyễn Tùng Lâm, Nguyễn Đức Nguyên, Nguyễn Đức Can (2024). *Giáo trình Nhập môn Công nghệ giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[10] Lê Huy Hoàng, Đặng Minh Đức, Nhữ Thị Việt Hoa, Trang Minh Thiên, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh, Vũ Cẩm Tú (2014). *Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Công nghệ (Công nghiệp).* NXB Đại học Sư phạm.

11. Bài báo khoa học:

1) **Vu, C. T**., Hoang, A. D., Than, V. Q., Nguyen, M. T., Dinh, V. H., Le, Q. A. T., ... & Nguyen, Y. C (2020). *Dataset of Vietnamese teachers' perspectives and perceived support during the COVID-19 pandemic*. Data in brief, 31, 105788. https://doi.org/10.1016/j.dib.2020.105788.

2) Nguyen, N. V., Nguyen, T. T., Tran, V. C., Do, T. T., **Vu, C. T**. (2019). *Quality management of higher education programs in Vietnam: results from program accreditation*. Journal of Management Information and Decision Sciences, 22(4), 507-514.

3) Phan, T. T. T., **Vu, C. T**., Doan, P. T. T., Luong, D. H., Bui, T. P., Le, T. H., & Nguyen, D. H. (2022). *Two decades of studies on learning management system in higher education: A bibliometric analysis with Scopus database 2000-2020*. Journal of University Teaching & Learning Practice, 19(3), 09. DOI:10.53761/1.19.3.09

4) Pham, H. T., **Vu, T. C**., Nguyen, L. T., Vu, N. T. T., Nguyen, T. C., Pham, H. H. T., ... & Ngo, C. H. (2023). Professional development for science teachers: A bibliometric analysis from 2001 to 2021. *Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education*, *19*(5), em2260. https://doi.org/10.29333/ejmste/13153

5) Bui, T. L., Nguyen, T. H., Nguyen, M. T., Tran, T. T., Nguyen, T. L., Tran, V. N., Dang, U. P., **Vu, C. T**. & Hoang, A. D. (2024). Research on STEM in early childhood education from 1992 to 2022: A bibliometric analysis from the web of science database. European Journal of Educational Research, 13(3), 1057-1075. https://doi.org/10.12973/eu-jer.13.3.1057

6) Vo, X. M., Do-Hong, C., Do, T. H. L., Ha, T. M. T., & **Vu, C. T.** (2024). An examination of blended learning in higher education over a two-decade period (2003-2022): Insights derived from Scopus database. European Journal of Educational Research, 13(4), 1821-1840. https://doi.org/10.12973/eu-jer.13.4.1821

7) Nguyen, H-H., Nguyen, T-L., & **Vu, C-T**. (2024). Analyzing learning style patterns in higher education: A bibliometric examination spanning 1984 to 2022 based on the Scopus database. European Journal of Educational Research, 13(4), 1841-1857. https://doi.org/10.12973/eu-jer.13.4.1841

8) Vũ Cẩm Tú (2013). *Đổi mới công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt 8/2013, tr 10 - 11. ISSN 0866 7476

9) Vũ Cẩm Tú (2013). *Xây dựng quy trình phát triển chương trình đào tạo ngành Sư phạm kĩ thuật theo cách tiếp cận CDIO.* Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, volume 58, number 6A, tr 138 – 148. ISSN 2354-1075.

10) Vũ Cẩm Tú (2013). *Phát triển chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành sư phạm kỹ thuật theo cách tiếp cận CDIO*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt 7/2013, tr 55 – 57. ISSN 0866 7476

11) Nguyễn Trọng Khanh, Vũ Cẩm Tú (2015). *Trắc nghiệm năng lực trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.* Tạp chí Giáo dục, số 349 (kì 1 – 1/2015), tr 31 – 33. ISSN 2354 0753

12) Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Cẩm Tú (2016). *Xây dựng và triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học công nghệ ở trường phổ thông.* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 6/2016,

tr 128 – 131. ISSN 2354 0753

13) Vũ Cẩm Tú (2017). *Xu hướng giáo dục hướng nghiệp trong chương trình phổ thông mới*. Tạp chí Khoa học dạy nghề, số 43 – 44 tháng 4+5/2017, tr 53 – 56

14) Nguyễn Trọng Khanh, Vũ Cẩm Tú (2017). *Giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông.* Tạp chí Khoa học dạy nghề, số 43 - 44 tháng 4+5/2017, tr 35 – 39.

15) Vũ Cẩm Tú (2018). *Đề xuất khung năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên môn Công nghệ ở trường phổ thông.* Tạp chí Giáo dục, số 437, kỳ 1 tháng 9/2018, tr 43 – 49. ISSN 2354 0753

16) Vũ Cẩm Tú (2020). *Thực trạng phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp của sinh viên ngành Sư phạm kĩ thuật.* Tạp chí Giáo dục, số 472, tr 33-39; 28. ISSN 2354 0753

17) Pham Hung Hiep, Vu Cam Tu (2020). *Program for talented bachelors in Vietnam: Comparing with the honor program of United States of America and its development in the future.* Vietnam Journal of Education, 4(2), 36-41. ISSN 2588 1477

18) Vũ Cẩm Tú (2021). *Phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp của sinh viên ngành Sư phạm kĩ thuật*. Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 123 (184), tr 160-164.

19) Lê Thị Thương, Vũ Cẩm Tú (2021). *Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kĩ thuật Hưng Yên*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 9, tr 179-183.

20) Vũ Cẩm Tú, Đặng Thanh Huyền, Nguyễn Tùng Lâm (2022). *Thiết kế học liệu số hỗ trợ tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học bằng EON – XR*. Tạp chí Giáo dục, 22 (số đặc biệt 9), tr 165-170.

21) Do Thi Hong Lien, Duong Thi Thien Ha, Vu Cam Tu (2023*, November). Internationalization of higher education and internationalization of curriculum: World's approaches and suggestions for Vietnam*. Proceedings of 3rd Hanoi forum on pedagogical and educational sciences, 689 – 703.

22) Vũ Cẩm Tú, Nguyễn Yến Chi (2024). *Một số nghiên cứu về hoạt động phát triển chuyên môn cho giáo viên môn khoa học tự nhiên*. Tạp chí Giáo dục, 24(7), 30-36.

23) Vũ Cẩm Tú (2024). *Nghiên cứu trắc lượng thư mục về phát triển chuyên môn cho giáo viên khoa học từ cơ sở dữ liệu Scopus giai đoạn 2001 đến 2021.* Tạp chí Giáo dục, 24(9), 13-18.

12. Link hồ sơ khoa học trên Google Scholar:

https://scholar.google.com/citations?user=xrtMMGAAAAAJ&hl=vi